

Số: 25/2025/QĐST-HNGĐ

Long Thành, ngày 20 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 999/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị Vũ Thị Huyền T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ B, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Vũ Thanh T1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn Đ, huyện L (trước là huyện Đ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục:

Ngày 29/11/2024, chị Vũ Thị Huyền T và anh Vũ Thanh T1 nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Ngày 09/01/2025, Tòa án tiến hành hòa giải để chị T và anh T1 đoàn tụ nhưng đoàn tụ không thành.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Huyền T và anh Vũ Thanh T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Vũ Nguyên K, sinh ngày 08/02/2016 và Vũ Khánh H, sinh ngày 15/6/2018. Ly hôn, chị T và anh T1 thống nhất giao cháu H cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu K cho anh T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí Tòa án: Chị T và anh T1 thống nhất mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09/01/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Huyền T và anh Vũ Thanh T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Vũ Nguyên K, sinh ngày 08/02/2016 và Vũ Khánh H, sinh ngày 15/6/2018. Chị Vũ Thị Huyền T và anh Vũ Thanh T1 thống nhất giao cháu Vũ Khánh H, sinh ngày 15/6/2018 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Nguyên K, sinh ngày 08/02/2016 cho anh T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, chị T và anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị T, anh T1 vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị T, anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị Huyền T và anh Vũ Thanh T1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0014420 ngày 13/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Chị T, anh T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND thị trấn Đ, huyện L
(trước là huyện Đ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Minh Hoàng